
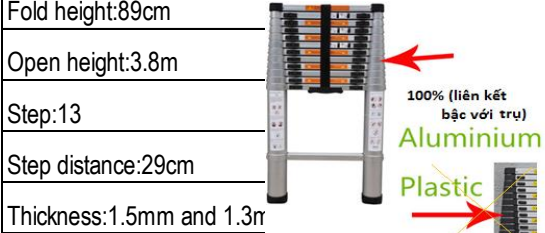










Kính Gửi Quý Đại lý:

## THANG RÚT - DỤNG CỤ CẦM TAY KMP

STT	HÌNH MINH HỌA	MODEL	THÔNG SỐ KỸ THUẬT
1		Thang rút thẳng <b>KMP38-100AL</b> (vòng nối 100% nhôm)	 <p>Fold height:89cm</p> <p>Open height:3.8m</p> <p>Step:13</p> <p>Step distance:29cm</p> <p>Thickness:1.5mm and 1.3r</p> <p>100% (liên kết bậc với trụ)</p> <p>Aluminium</p> <p>Plastic</p>

			 <p>MAX loading:150kgs</p>
2		<p>Thang rút thẳng <b>KMP44-100AL</b> (vòng nối 100% nhôm)</p>	Fold height: 96cm
			Open height: 4.4 m
			Step:15
			Step distance: 29cm
			Thickness:1.5mm and 1.3mm
			MAX loading:150kgs
3		<p>Thang rút chữ A <b>KMP44AI</b> (vòng nối 100% nhôm)</p>	<p>Chiều cao đóng gói: 92cm</p> 
			Chiều cao dũi thẳng: 4.4m
			Chiều cao Chữ A: 2.2m
			Bước: 7 + 7 (mỗi bên 7 bậc)
			Khoảng cách mỗi bậc: 29cm
			Độ dày nhôm: 1.5mm và 1.3mm

			<p>MAX tải: 150kg</p>
4		<p>Thang rút chữ A <b>KMP50AI</b> (vòng nối 100% nhôm)</p>	<p>Chiều cao đóng gói: 92cm</p> <p>Chiều cao dũi thẳng: 5.0m</p> <p>Chiều cao Chữ A: 2.5m</p> <p>Bước: 8 + 8 (mỗi bên 8 bậc)</p> <p>Khoảng cách mỗi bậc: 29cm</p> <p>Độ dày nhôm: 1.5mm và 1.3mm</p> <p>MAX tải: 150kg</p> 
5		<p>Thang rút thẳng <b>KMP38</b></p>	<p>Fold height: 89cm</p> <p>Open height: 3.8m</p> <p>Step: 13</p> <p>Step distance: 29cm</p> <p>Thickness: 1.5mm and 1.3mm</p>

			MAX loading:150kgs
6		Thang rút thăng <b>KMP44</b>	Fold height: 96cm
			Open height: 4.4 m
			Step:15
			Step distance: 29cm
			Thickness:1.5mm and 1.3mm
			MAX loading:150kgs
7		Xe đẩy hàng- <b>XDH900</b>	<p>Kích thước sàn xe: 480 x 720 mm</p> <p>Cự ly sàn xe: 160mm</p> <p>Khối lượng xe: 10 kg</p> <p>Tải trọng: 150 kg</p>

